

Nâng cao kỹ năng tự học có hướng dẫn cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Trương Thanh Nghi*; Lê Thị Thơ*

* ThS.Trường Đại Học FPT; Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Received: 2/11/2024; Accepted: 12/11/2024; Published: 20/11/2024

Abstract: Nowadays, the volume of information and knowledge of humanity are enormous, what students learn in school is not worth the treasure of human knowledge, and it's too little compared to the needs of use in the future lives. In order to adapt to modern society, every student must study not only during in school but also in life, they learn all the time, anywhere and learn all the things they need to live to work and grow. For the studying students in vocational education institutions, the self-study skills training for them requires the guidance of teachers to form self-learning skills. This self-study skill not only helps each student to update their growing knowledge exponentially, but also helps them to increase their professional competitiveness with human resources from other countries in the region.

Keywords: Vocational education; the self-study skills.

1. Mở đầu

Trong phương thức đào tạo theo năng lực thực hiện, quan niệm sư phạm nổi bật được vận dụng chính là quan niệm “học thông thạo” (mastery learning). Mỗi người học làm được thông thạo cái gì đó sau một thời gian học tập dài, ngắn khác nhau tùy thuộc chủ yếu vào khả năng, nhịp độ học của người đó và vào cách tổ chức dạy học của người dạy. Với quan điểm học thông thạo người học được coi là trung tâm và có cơ hội phát huy tính tích cực, chủ động của mình để đạt được mục tiêu hay kết quả học tập mong đợi. Tính chất quyết định học thông thạo là người học có đủ thời gian (thời gian học là khác nhau đối với từng người vì họ được học và phải được tạo điều kiện học theo nhịp độ của từng người). Người dạy có sự hướng dẫn tốt và thích hợp với người học. Kết quả của việc học thông thạo khi tốt nghiệp hầu hết sinh viên (SV) đạt được: thông hiểu kiến thức lý thuyết và thành thạo các kỹ năng thực hành. Quan điểm “học thông thạo” phù hợp với quá trình đào tạo cho SV tại các cơ sở GDNN.

Lý thuyết kiến tạo được phát triển từ khoảng những năm 60 của thế kỷ 20, được đặc biệt chú ý từ cuối thế kỷ 20. Thuyết này là bước phát triển tiếp theo của thuyết nhận thức. Tư tưởng nền tảng cơ bản của thuyết kiến tạo là đặt vai trò của chủ thể nhận thức lên vị trí hàng đầu của quá trình nhận thức. Piaget và Vygostky là những đại diện tiên phong của thuyết kiến tạo.

2. Các yếu tố cần thiết nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tự học (RLKNTH) có hướng dẫn cho sinh viên tại các cơ sở GDNN

2.1. Kế hoạch RLKNTH có hướng dẫn

Muốn việc học tập thật sự có hiệu quả thì mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập, đặc biệt kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn phải được xây dựng cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn phải được xác định với tính hướng đích cao, tức là cần xây dựng kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn của từng môn học, từng mô đun phải được tạo lập thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh học tập. Kế hoạch RL KNTH có hướng dẫn của SV tại các cơ sở GDNN phải thực tế và linh hoạt cho mỗi công việc học tập.

2.2. Nội dung RLKNTH có hướng dẫn

Để KNTH có hướng dẫn của SV tại các cơ sở GDNN đạt hiệu quả cần chú ý đến việc tự lực nắm nội dung học tập của SV và xác định cụ thể nội dung hướng dẫn tự học của GV. Đối với việc tự lực nắm nội dung học tập là kỹ năng quan trọng đòi hỏi chiếm nhiều thời gian, nó quyết định khối lượng kiến thức, kỹ năng chuyên môn tích lũy được của cá nhân SV và sự phát triển khả năng RL KNTH có hướng dẫn của SV, nghĩa là nó quyết định sự thành công của hoạt động tự học.

Nội dung rèn luyện tự học có hướng dẫn gồm các bước cơ bản sau:

- *Bước 1:* GV hướng dẫn lựa chọn tài liệu và hình thức tự học cho SV.

- *Bước 2:* Tiếp cận thông tin. Quá trình tự nhận thức thực sự được bắt đầu và diễn ra dưới các dạng chủ yếu như: Đọc sách; Nghe giảng; Xeminar; hội thảo; buổi báo cáo; buổi trao đổi kinh nghiệm; làm

thí nghiệm; tham quan; điều tra; khảo sát...Do đó, tầm quan trọng và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng tiếp nhận thông tin là khâu quan trọng, nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của RL KNTH có hướng dẫn.

- *Bước 3:* Xử lý thông tin

Thông tin đã được tiếp nhận cần phải có sự gia công, xử lý mới có thể sử dụng được. Việc xử lý có nhiều giai đoạn, những giai đoạn này thường tập trung vào việc làm cho nó gọn lại và có hệ thống để dễ lưu giữ và bao gồm các khâu: Tóm tắt; Xây dựng sơ đồ hệ thống; Phân loại; Phân tích và tổng hợp; So sánh; Trừu tượng hóa và khái quát hóa...

Tất cả các khâu này, GV cần theo sát và hướng dẫn cụ thể cho SV, vì các khâu này đều đòi hỏi các nội dung thông tin mang tính chuyên môn kỹ thuật cụ thể của các ngành nghề khối kỹ thuật của SV đang theo học.

- *Bước 4:* Vận dụng thông tin để GQVĐ

Đây là bước khó khăn nhất của nội dung RL KNTH có hướng dẫn.

Các vấn đề thường gặp đối với người học là: Làm bài tập; Làm thí nghiệm; Viết báo cáo; Xử lý các tình huống đặt ra của chuyên môn kỹ thuật trong quá trình học tập... Có vấn đề đáng lưu ý là nhiều lúc đã tập hợp được một khối lượng thông tin khá lớn, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề. Trong trường hợp như vậy người GV nên chú ý với người học một số vấn đề sau:

+ Phạm vi GQVĐ: Nên vừa phải, không quá rộng để tập trung đào sâu vào một số vấn đề nào đấy nhằm phát hiện ra cái mới. Nhược điểm lớn nhất trong việc tổ chức nghiên cứu hiện nay của một số GV đưa ra là phạm vi nghiên cứu tự học cho SV tương đối rộng. Điều đó, sẽ không cho phép nghiên cứu một cách sâu sắc, tỉ mỉ tìm ra cái mới.

+ Lựa chọn đúng những vấn đề then chốt, nhằm giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu đang cản trở sự phát triển của hệ thống cần nghiên cứu.

+ Để GQVĐ có thể làm thay đổi môi trường và hệ thống đang tồn tại.

+ Thay đổi các yếu tố tạo nên hệ thống cũng là biện pháp để GQVĐ.

+ Thay đổi mối liên hệ giữa các yếu tố. VD: thay dây đơn bằng dây bện thì độ dẻo và độ bền của dây dẫn điện sẽ tăng lên.

2.3. Xây dựng hệ thống bài tập để RLKNTH có

hướng dẫn cho sinh viên

Trong hoạt động dạy học và RL KNTH cho SV, hệ thống bài tập giữ vai trò quan trọng. Nó giúp GV phát triển kỹ năng dạy học và giúp SV phát triển KNTH. Hệ thống bài tập có khả năng phát triển trí tuệ của người học. Trong bất kỳ bài tập nào cũng có những mâu thuẫn, những điều kiện đã biết và những điều chưa biết. Khi giải bài tập, trí tuệ của người học phải vận dụng để đi từ các điều kiện đến đáp án trả lời.

Việc tuyển chọn và xây dựng các bài tập phải dựa trên một số quy tắc sau:

1. Xây dựng hai nhóm bài tập dành cho hai trình độ phát triển của người học, trình độ phát triển hiện tại và vùng phát triển gần.

2. Bài tập cho trình độ hiện tại mang tính cơ bản, chân phương, dùng rèn luyện các kỹ năng cơ bản, củng cố các kiến thức cơ bản, không đánh đố. Sự hỗ trợ từ GV trong bậc giảm được hạn chế tối đa, chỉ dành cho một số người học trung bình, yếu kém trong lớp.

3. Bài tập dành cho trình độ phát triển gần được tuyển chọn, xây dựng theo hướng sử dụng các tư liệu, báo cáo khoa học, hiện tượng trong thực tế v.v... trong đó người học vận dụng kiến thức sẵn có thì có thể giải quyết một phần, phần còn lại được giải quyết nhờ quá trình bậc giảm của GV hoặc thảo luận trong nhóm. Loại bài tập này mang tính phát triển nhưng không nặng nề về mặt tính toán, đánh đố người học mà tạo cơ hội, kích thích, hỗ trợ người học giải quyết nó.

4. Sử dụng tối đa giá trị các số liệu, kết quả nghiên cứu khoa học giá trị bằng cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu ở những góc độ khác nhau.

5. Sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành kỹ thuật một cách chính xác, rõ ràng để giúp người học học ngôn ngữ chuyên ngành kỹ thuật một cách tốt nhất. Ngôn ngữ là một nhân tố rất quan trọng khi sử dụng bậc giảm.

2.4. Phương pháp dạy học RLKNTH có hướng dẫn

2.4.1. Phương pháp dạy học dự án

Quá trình dự án được phân định thành các giai đoạn khác nhau được trình bày dưới dạng sơ đồ gồm các giai đoạn:

* *Giai đoạn 1: Đề xuất dự án*

Giai đoạn này có hai đặc điểm:

- Tình huống ban đầu, tình huống mà các người tham gia khởi thảo (công việc mới được đề xuất qua

sáng kiến của người tham gia vào dự án - kể cả GV và SV)

- Người học tự tìm kiếm những đề tài mà trong đó còn có sự hiểu lộn hoặc chưa mấy ai chú ý tới. Đi vào những khía cạnh này thì có thể còn vô số các dự án được đề xuất hoặc phát hiện.

- Tại giai đoạn này phải tìm ra được đề tài, nhiệm vụ hoặc là những kiến nghị.

** Giai đoạn 2: Bàn bạc, trao đổi của những người tham gia dự án*

Tại giai đoạn này các công việc được sơ thảo và hoạch định, các vấn đề được thảo ra và giá trị sử dụng (kết quả dự án) được các thành viên thống nhất nhận định.

** Giai đoạn 3: Dự thảo toàn bộ các lĩnh vực hoạt động thuộc dự án*

Giai đoạn 3 này, chủ yếu người tham gia dự án phải dự thảo được một chương trình hành động để thực hiện dự án

Giai đoạn thứ 4: Đẩy mạnh sự hoạt động trong tất cả các lĩnh vực công việc

Tại giai đoạn này mọi thành viên phải có hiểu biết chắc chắn về công việc trong dự án và với hiểu biết ấy họ phải tạo ra được sản phẩm.

Giai đoạn thứ 5: Giai đoạn kết thúc dự án

Trong giai đoạn này có thể xảy ra 3 khả năng sau:

- Kết thúc công việc trong dự án chế tạo hay làm ra được sản phẩm, nghĩa là sản phẩm được công bố.

- Có thể phải quay lại để xem xét việc đề xuất đề án ban đầu. Trong đó các thành viên tham gia phải cân nhắc, so sánh tình trạng ban đầu với trạng thái kết thúc. Vấn đề cần cân nhắc là, tại sao việc thực hiện dự án lại không diễn ra theo như dự định.

- Nếu chưa đạt được kết quả - chưa có sản phẩm như dự định - họ phải huy động tất cả những kiến thức, kỹ năng, thái độ để tiếp tục hành động nhằm đạt được sản phẩm đã hoạch định.

Kinh nghiệm và kết quả được nhìn nhận và thông báo. Trong quá trình dự án có thể luôn luôn bị ảnh hưởng bởi hai yếu tố:

- Yếu tố đã được khẳng định hoặc xác định chắc chắn và yếu tố bất ổn định.

- Yếu tố thứ hai, thường ở tình trạng bất ổn định. Nó biểu hiện trong tiến trình thực hiện dự án có những sự kiện, tình huống phát sinh ngoài dự kiến của kế hoạch, đòi hỏi người tham gia dự án phải tiếp tục phát hiện, xử lý để đề ra các phương án tiếp tục hành động đưa dự án đến kết quả thực tế.

3.4.2. Phương pháp nêu và GQVĐ

Trong dạy học nêu vấn đề điều khiển quá trình tiếp thu của người học qua các bước:

- Tạo ra hệ thống tình huống có vấn đề

- Xác định những điều kiện

- Chỉ dẫn cụ thể cho người học tự lực GQVĐ.

** Tình huống có vấn đề*

Tình huống có vấn đề là tình huống biến mâu thuẫn khách quan thành mâu thuẫn chủ quan của người học. Khi đó mâu thuẫn khách quan của nhận thức được người học chấp nhận như một vấn đề học tập cần được hiểu rõ, có nhu cầu và tin rằng mình có thể giải quyết được. Kết quả khi giải quyết được mâu thuẫn học sinh sẽ nắm được kiến thức mới. Đặc trưng của tình huống có vấn đề là trạng thái tâm lý độc đáo, tức giúp cho người học nhận thấy được sự khó khăn của nhận thức, mong muốn vượt qua khó khăn. Trạng thái tâm lý độc đáo đó là nguyên nhân thúc đẩy quá trình TH nhận thức của người học, tái hiện vận dụng kiến thức cũ, liên tưởng sáng tạo giải quyết mâu thuẫn. Trong tình huống có vấn đề phải chứa đựng cái chưa biết, người học cần được khám phá.

Điều kiện của dạy học nêu vấn đề là:

- Phải chứa đựng cái mới hấp dẫn đối với người học.

- Chứa đựng mâu thuẫn nhận thức.

- Không khó quá, không dễ quá, tức phải phù hợp với trình độ của người học.

** Cách tạo ra tình huống có vấn đề*

Nguyên tắc chung của dựa trên sự không phù hợp giữa kiến thức cũ của người học với yêu cầu đặt ra cho họ khi GQVĐ mới. Muốn người học ý thức được vấn đề, biến mâu thuẫn khách quan thành mâu thuẫn chủ quan thì tình huống có vấn đề thường bắt đầu từ những sự kiện bình thường mà đi tới cái bất thường

3.5. Hình thức tổ chức dạy học RLKNTH có hướng dẫn

Tùy thuộc vào cách thức thể hiện giữa mối quan hệ người học, tài liệu học tập và GV...có thể có các hình thức tổ chức dạy học rèn luyện KNTH có hướng dẫn như sau:

- Tự học hoàn toàn; Tự học qua phương tiện truyền thông; Tự học có hướng dẫn qua tài liệu; Tự học thường xuyên trong quá trình học tập: Học bài và làm bài ở nhà theo nhiệm vụ học tập là việc làm của bất cứ một người học nào; Tự học trong quá trình học tập ở trường có hướng dẫn của GV.

(Xem tiếp trang 171)

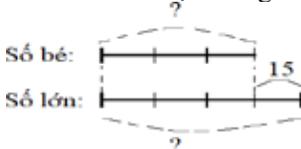
- Bước 3: Kết luận cho trường hợp cụ thể đã giải quyết.

c. *Ví dụ:* Bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu của chúng là 15 và tỉ số của chúng là ?”.

Bước 1: Nhắc lại mô hình khái quát đã biết cần sử dụng.

HS nhắc lại quy trình giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số.

HS vẽ sơ đồ đoạn thẳng:



Bước 2: Sử dụng mô hình khái quát đã biết vào trường hợp cụ thể.

HS vẽ đoạn thẳng biểu diễn hai số theo tỉ số từ đó tính hiệu giữa hai đoạn thẳng là: 5 phần – 4 phần = 1 (phần)

- Vì hiệu của hai số là 15, nên mỗi phần tương ứng với 15 đơn vị.

- Từ đó, HS tính được số bé là: $4 \times 15 = 60$ và số lớn là: $5 \times 15 = 75$.

Bước 3: Kết luận cho trường hợp cụ thể đã giải quyết.

- HS kết luận: Số bé là 60 và số lớn là 75.

- HS kiểm tra lại bằng cách tính hiệu và tỉ số của hai số vừa tìm, đối chiếu kết quả với dữ kiện hiệu và tỉ số trong đề bài.

3. Kết luận: Để phát triển năng lực MHHTH cho HS lớp 5 qua dạy học số và phép tính cần phối hợp linh hoạt nhiều biện pháp, trên đây là một số biện pháp gợi ý, bạn đọc có thể đề xuất thêm các biện pháp khác để nâng cao hiệu quả phát triển năng lực MHHTH cho học sinh.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huệ, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang (2024). *Sách giáo khoa Toán 5*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

3. Nguyễn Danh Nam (2015). *Nghiên cứu quy trình mô hình hóa trong dạy học toán ở trường phổ thông*. Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, 60(8A), 152-160.

Nâng cao kỹ năng tự học có hướng dẫn... (tiếp theo trang 150)

3.6. Kiểm tra, đánh giá RLKNTH có hướng dẫn

Kiểm tra, đánh giá trong học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin về tình hình lĩnh hội kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo của người học so với mục tiêu, yêu cầu học tập. Sự hiểu biết về các nguyên nhân và ảnh hưởng của tình hình học tập của SV giúp GV có những biện pháp sư phạm thích hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giúp SV ngày càng tiến bộ hơn. Tự kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập, đặc biệt trong quá trình TH giúp SV hình thành kỹ năng, kỹ xảo từ đó nhận biết rõ ưu khuyết điểm của bản thân nhất là phương pháp học tập để tìm cách khắc phục.

3. Kết luận

Qua các phân tích trên đã nêu rõ các yếu tố giúp nâng cao hiệu quả của RLKNTH có hướng dẫn của SV tại các cơ sở GDNN. Từ đó, làm rõ RLKNTH có hướng dẫn là một con đường phát triển nhân cách, năng lực nghề nghiệp của SV. Quá trình rèn luyện này có cần có kế hoạch, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức và các tiêu chí đánh giá riêng biệt để phát triển các kỹ năng về hoạt động TH của mỗi cá

nhân. Đồng thời, đối tượng được rèn luyện là SV tại các cơ sở GDNN thì cần chú ý đến thực tiễn về nhận thức, động cơ, năng lực tư duy của cá nhân SV và các yếu tố tác động đến hoạt động RL KNTH có hướng dẫn.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thu Ba (2013), *Phát triển kỹ năng tự học cho học sinh phổ thông*, Viện Nghiên cứu Giáo dục, ĐH Sư phạm TP. HCM.

2. Dương Duy Cần (2009), *Luận án Tăng cường năng lực tự học cho sinh viên hóa học ở trường ĐHSP bằng phương pháp tự học có hướng dẫn theo mô đun*, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2010), *Nghiên cứu kỹ năng tự học ở trên lớp của sinh viên sư phạm*, Đề tài NCKH và CN cấp Bộ, Mã số B. 2007.19.21.

4. Nguyễn Thị Thu Huyền (2014), *Thực trạng kỹ năng tự học ngoài lớp học của sinh viên chính quy sư phạm trường ĐHSP tp. Hồ Chí Minh*, Trường ĐHSP TP.HCM.

5. Tổng cục dạy nghề (2002), *Đào tạo nghề theo năng lực thực hiện*, Hà Nội.